

Số: 3729 /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

(dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BÁT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được đẩy mạnh xã hội hóa trong thời gian vừa qua theo chủ trương của Chính phủ và theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng điều kiện quy định tại các Nghị định này (không phân biệt tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài thành lập theo Luật Đầu tư) đều được tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

Các tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực, đã được đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đáp ứng yêu cầu quy định sẽ được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, chỉ định thực hiện đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước. Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã có tác động tích cực đến hoạt động đánh giá sự phù hợp trong nước như: (i) Tạo cơ sở pháp lý để quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và phục vụ quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; (ii) Chuẩn hóa năng lực và tạo cơ chế bình đẳng cho hoạt động các tổ chức đánh giá sự phù hợp; (iii) Định hướng phát triển cho hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa làm nền tảng cho phát triển kinh tế và hội nhập với thông lệ chung của hoạt động đánh giá sự phù hợp trong khu vực và trên thế giới. Tính đến nay, đã có hơn 1.800 tổ chức đánh giá sự phù hợp được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, trong đó có hơn 1.300 tổ chức thử nghiệm; 195 tổ chức chứng nhận sản phẩm và chứng nhận hệ thống quản lý; 97 tổ chức giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 191 tổ chức kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã giúp các doanh nghiệp kịp thời kiểm soát

chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, biết chính xác mức chất lượng của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất hoặc mua vào. Điều đó giúp cho doanh nghiệp giữ được uy tín và phát triển bền vững sản phẩm do doanh nghiệp cung cấp. Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, đòi hỏi các quốc gia phải có chính sách thích hợp để tạo ra thương hiệu quốc gia cho sản phẩm, hàng hoá của mình. Thuận lợi hoá thủ tục đánh giá sự phù hợp thông qua hoạt động thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được coi là một trong những biện pháp để xây dựng thương hiệu quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực cũng đã chỉ định gần 350 tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, sản phẩm thực phẩm. Đồng thời, đã có quy định để quản lý hoạt động công nhận năng lực các tổ chức đánh giá sự phù hợp; đến nay đã có 03 tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đều có năng lực đáp ứng theo chuẩn mực quốc tế như ISO 9001, ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17020 và ISO/IEC 17025 tương ứng đối với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp, đảm bảo đáp ứng được cơ bản các yêu cầu thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; làm căn cứ để thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, trong có Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- *“Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên các nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng... Chuyển hình thức kiểm soát đối tượng, công đoạn cụ thể sang quản lý chuỗi sản phẩm, từ khâu nghiên cứu tiền sản xuất, tổ chức sản xuất đến tổ chức phân phối, lưu thông, tiêu dùng và xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa mang thương hiệu Việt Nam.*

Đẩy mạnh ứng dụng giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh minh bạch. Nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, thị trường xuất nhập khẩu.

- *Phát triển các tổ chức công nhận quốc gia, tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc gia... để thực hiện cơ chế trọng tài phục vụ công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước, đáp ứng yêu cầu và thông lệ quốc tế.*

- *Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm số lượng và chất lượng; đầu tư nâng cấp cơ sở đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.*

- *Quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch phát triển các trung tâm kiểm*

định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong toàn quốc. Xây dựng ít nhất một trung tâm kiểm định tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ở mỗi vùng kinh tế trọng điểm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở từng vùng;... xây dựng một số trung tâm kiểm định đạt chuẩn quốc tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm an toàn của sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tuân thủ các điều ước, các thỏa thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia.”.

b) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó ứng phó với biến đổi khí hậu phải đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển.

c) Ngày 29/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

d) Ngày 05/10/2023 và ngày 20/10/2023, Chính phủ đã có Báo cáo số 514/BC-CP và Báo cáo số 587/BC-CP báo cáo Quốc hội kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15, Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV. Trong đó có nội dung báo cáo về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP (tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo số 514/BC-CP).

đ) Ngày 15/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kèm theo Quyết định số 53/QĐ-TTg. Trong đó, giao Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP trong tháng 11/2024.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Sau hơn 08 năm thi hành Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đã phát sinh một số bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá, đánh giá sự phù hợp, cụ thể:

a) Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định nhưng chưa quy định đối với trường hợp thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức.

b) Theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17000:2020 (ISO/IEC 17000), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định (tiếng Anh là Validation), kiểm tra xác nhận/thẩm tra (tiếng Anh là Verification).

Theo TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019) - Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận, các ví dụ hiện tại mà xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm các công bố liên quan đến *phát thải khí nhà kính (ví dụ theo TCVN ISO 14064-3 (ISO 14064-3)), nhãn môi trường, các công bố về sản phẩm và dấu vết các bon (ví dụ theo TCVN ISO 14020 (ISO 14020) và TCVN ISO 14040 (ISO 14040), chẳng hạn như công bố về môi trường của sản phẩm, tính bền vững hoặc báo cáo môi trường (ví dụ theo ISO 14016))*.

Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI và Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Do đó, việc nghiên cứu, quy định cụ thể về tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận (bao gồm cả phát thải khí nhà kính) là cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện kèm ban hành kèm theo Luật Đầu tư năm 2016 và năm 2020, *kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp* (số thứ tự 201 tại Luật Đầu tư năm 2016 và số thứ tự 188 tại Luật Đầu tư năm 2020) là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung này đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/3/2024, Bộ Công Thương đã có văn bản số

1559/BCT-XNK báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới, thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững, trong đó có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận khí nhà kính (dấu vết carbon) và tổ chức thực hiện. Ngày 17/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 2556/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng đối với đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 1559/BCT-XNK, theo đó giao Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên để chủ động tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, theo thẩm quyền và quy định pháp luật, kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ thuật mới nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi và thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định về về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Do đó, để triển khai thống nhất quy định tại Luật Đầu tư, ý kiến của Phó Thủ tướng tại Công văn số 2556/VPCP-KTTH ngày 17/4/2024 và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả các tổ chức thực hiện thẩm định hoặc thẩm tra các xác nhận khí nhà kính) vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

c) Hiện nay, trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP quy định không được yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm, hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành kiểm định phải đặt tại lãnh thổ của mình; không được đưa ra yêu cầu bắt buộc các tổ chức đánh giá sự phù hợp nằm ngoài lãnh thổ phải mở văn phòng hoạt động trên lãnh thổ của Bên đó; phải cho phép các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong các lãnh thổ của các Bên khác nộp hồ sơ để xác nhận rằng họ đã tuân thủ theo các quy trình, tiêu chí và những điều kiện khác mà Bên đó yêu cầu để chấp nhận năng lực của các tổ chức này hoặc để cho phép họ tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm hoặc tiến hành kiểm định.

Theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tổ chức chứng nhận nước ngoài phải thành lập Chi nhánh tại Việt Nam và thực hiện đăng ký theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam.

Điểm c khoản 5 Điều 25 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã quy định *tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*. Việc đăng ký hoạt động đánh

giá sự phù hợp hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, quy định về đăng ký tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn hiện nay chưa phù hợp hội nhập quốc tế, chưa quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam. Do đó, việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp cần nghiên cứu, bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

d) Ngày 02/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, theo đó có quy định Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước (Điều 3) về ngành, lĩnh vực được phân công và “*Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban*” (khoản 1 Điều 4).

Ngày 27/3/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. Đồng thời, để bảo đảm công tác hành chính của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khi được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, ngày 03/6/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1188/QĐ-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN ngày 27/3/2024.

Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN đã bảo đảm kế thừa chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục theo Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn để bảo đảm phù hợp với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng giao, Ủy ban gặp một số khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hoạt động công nhận quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Theo đó, các Nghị định này quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện:

- Tại khoản 1, Điều 22 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP quy định “*1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp.*”.

- Điều 24 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP cũng quy định cụ thể về việc “*Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ*

chức công nhận sửa đổi, bổ sung” trong các trường hợp cấp mới và cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại và “Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

Hiện nay, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định (có giá trị pháp lý thấp hơn so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành). Do đó, Ủy ban gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao sau khi được chuyển đổi từ mô hình Tổng cục trong điều kiện hành lang pháp lý hiện nay.

Ngày 30/7/2024, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm *“rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng...”*. Đồng thời, theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó quy định yêu cầu thủ tục hành chính phải rõ cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

Ngoài ra, tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/02/2023 của Chính phủ quy định *“các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do mình chủ trì soạn thảo thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản theo lộ trình phù hợp”*.

Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị thay thế cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” tại một số điều khoản, biểu mẫu trong Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP (nội dung này đã được gửi lấy ý kiến góp ý rộng rãi và các Bộ, ngành, địa phương đều nhất trí, không có ý kiến góp ý).

d) Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14: *“Một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan chặt chẽ với nhau để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành”*. Do đó, qua rà soát, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động (theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP) và hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ để đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

e) Tương tự như khó khăn, vướng mắc tại điểm d nêu trên, thủ tục hành chính liên quan đến mã số mã vạch cũng được giao cụ thể tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường:

Tại khoản 2 Điều 19a, được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP quy định: *“Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực giúp Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước về mã số mã vạch, có nhiệm vụ, quyền hạn:*

a) *Hướng dẫn áp dụng mã số, mã vạch, tổ chức phổ biến, triển khai áp dụng mã số, mã vạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1;*

b) *Cấp và quản lý các loại mã số, mã vạch của tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1; quản lý và triển khai các dịch vụ do tổ chức mã số mã vạch quốc tế GS1 ủy quyền; khai thác tài nguyên và cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch quốc gia;*

c) *Đại diện của Việt Nam tại tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1 và thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về mã số, mã vạch;*

d) *Thu, quản lý và sử dụng phí mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật;”.*

Như đã báo cáo tại điểm d nêu trên, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định (có giá trị pháp lý thấp hơn so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành). Do đó, Ủy ban gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính này sau khi được chuyển đổi từ mô hình Tổng cục trong điều kiện hành lang pháp lý hiện nay.

Tại điểm đ nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động (theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP) và hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ để đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị, thay thế cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” tại một số điều khoản, biểu mẫu trong Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP để có căn cứ giải quyết thủ tục hành chính về mã số, mã

vạch cho các tổ chức, cá nhân liên quan. Nội dung này chưa được gửi lấy ý kiến góp ý rộng rãi các Bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, theo Bộ Khoa học và Công nghệ, kiến nghị bổ sung nội dung này là phù hợp, để triển khai Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư và điểm b khoản 2 Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/02/2023 của Chính phủ.

g) Theo Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, căn cứ vào các nội dung báo cáo nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị chỉnh sửa tên dự thảo thành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định phù hợp với chủ trương của Đảng tại Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023, Báo cáo số 514/BC-CP ngày 05/10/2023, Báo cáo số 587/BC-CP ngày 20/10/2023, Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 và phù hợp với tình hình triển khai thực tế hiện nay và hội nhập quốc tế.

1.3. Các vấn đề đặt ra trong việc thi hành các cam kết theo các điều ước quốc tế

Cùng với quá trình mở cửa nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, Việt Nam đã tham gia, ký kết nhiều điều ước quốc tế liên quan tới hoạt động tiêu chuẩn chất lượng như Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong Thương mại (WTO/TBT), Công ước quốc tế về các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR). Bên cạnh đó, gần đây, Việt Nam đã ký kết 17 FTA thế hệ mới như FTA Việt Nam - Hàn Quốc (*Hiệp định VKFTA, hiệu lực từ ngày 20/12/2015*); FTA giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á-Âu (*Hiệp định VN - EAEU FTA, hiệu lực từ ngày 5/10/2016*), kể cả các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (*Hiệp định CPTPP, có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/01/2019*), FTA giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (*Hiệp định EVFTA, hiệu lực từ ngày 01/8/2020*).

Ngày 12/11/2018, Quốc hội Việt Nam đã phê chuẩn Hiệp định CPTPP theo Nghị quyết số 72/2018/QH14. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 389/QĐ-BKHHCN ngày 28/02/2019 và Quyết định số 1584/QĐ-BKHHCN ngày 16/6/2021 bổ sung một số nhiệm vụ vào Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-BKHHCN ngày 28/2/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Việt Nam cũng đã ký kết Hiệp định EVFTA với Liên minh châu Âu ngày 30/6/2019. Ngày 06/8/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1201/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA. Bộ Khoa học và Công nghệ có Quyết định số 2473/QĐ-BKHHCN ngày 08/9/2020 ban hành Kế

hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA. Việc thực thi Hiệp định EVFTA từ tháng 8/2020 đã tạo xung lực mới cho quan hệ Việt Nam - EU, mở ra các cơ hội hợp tác rộng lớn, góp phần đẩy mạnh hoạt động giao thương, kết nối đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Các nghĩa vụ liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp và quản lý chất lượng phải thi hành trong Hiệp định EVFTA cũng cần phải được xây dựng thành các chính sách để kịp thời sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá nhằm triển khai hiệu quả Hiệp định này.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) được 10 quốc gia thành viên ASEAN và 05 nước đối tác của ASEAN là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôt-xtrây-li-a và Niu-Di-lân ký kết vào ngày 15/11/2022. Đến ngày 02/11/2021, đã có 06 nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, và 04 nước đối tác là Trung Quốc, Nhật Bản, Ôt-xtrây-li-a và Niu-Di-lân nộp lưu chiểu văn kiện phê duyệt/phê chuẩn Hiệp định RCEP của mình cho Tổng Thư ký ASEAN và Hiệp định RCEP chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Ngày 04/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP). Tương tự như các Hiệp định trên, các nghĩa vụ liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật phải thi hành trong Hiệp định RCEP cũng cần phải được xây dựng thành các chính sách để kịp thời sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá nhằm triển khai Hiệp định này.

Trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...) có một Chương quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, theo đó có một điều quy định về đánh giá sự phù hợp, cụ thể:

- Chương 8 Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại của Hiệp định CPTPP: Điều 8.6 của quy định về đánh giá sự phù hợp;

- Chương 5 Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại của Hiệp định EVFTA: Điều 5.6 của quy định về quy trình đánh giá sự phù hợp;

- Chương 6 Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại của Hiệp định RCEP: Điều 6.8 quy định về quy trình đánh giá sự phù hợp.

Hiện nay, trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP quy định không được yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm, hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành kiểm định phải đặt tại lãnh thổ của mình; không được đưa ra yêu cầu bắt buộc các tổ chức đánh giá sự phù hợp nằm ngoài lãnh thổ phải mở văn phòng hoạt động trên lãnh thổ của Bên đó; phải cho phép các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong các lãnh thổ của các Bên khác nộp hồ sơ để xác nhận rằng họ đã tuân thủ theo các quy trình, tiêu chí và những điều kiện khác mà Bên đó yêu cầu để chấp nhận năng lực của các tổ chức này hoặc để cho phép họ tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm hoặc tiến hành kiểm định.

Theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tổ chức chứng nhận nước ngoài phải thành lập Chi nhánh tại Việt Nam và thực hiện đăng ký theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định

số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam.

Điểm c khoản 5 Điều 25 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã quy định *tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, quy định về đăng ký tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn hiện nay chưa phù hợp hội nhập quốc tế, chưa quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam. Do đó, việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp cần nghiên cứu, bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Ngày 29/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định số 587/QĐ-TTg.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định số 587/QĐ-TTg.

Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung những điều khoản, quy định có vướng mắc, chưa phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội trong thực tiễn hơn 08 năm thi hành Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số

154/2018/NĐ-CP theo hướng như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023.

- Bổ sung quy định đối với đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

- Bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành.

- Thay thế, bãi bỏ một số điều, cụm từ, biểu mẫu tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Quy định này sẽ giúp Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có căn cứ pháp lý để giải quyết các thủ tục hành chính, tránh gây ách tắc, khó khăn cho tổ chức, doanh nghiệp. Nội dung kiến nghị này cũng phù hợp theo đường lối, chủ trương của Đảng tại Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo và phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14: *“Một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan chặt chẽ với nhau để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành”*.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu như đã đặt ra ở trên, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa tập trung vào các nhóm chính sách lớn. Mỗi nhóm chính sách này sẽ bao gồm các chính sách hoặc bổ sung, cụ thể hóa quy định hiện hành, hoặc đề xuất giải pháp, chính sách mới.

1. Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

1.1.1. Xác định vấn đề

Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, rà soát, kiến nghị phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp. Căn cứ đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

Ngoài các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg, qua tình hình triển khai thực tế hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy việc quy định tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận phải nộp toàn bộ hệ thống tài liệu, quy trình trong hồ sơ đăng ký sẽ khó khăn cho tổ chức khi phải mất thời gian, chi phí để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể nghiên cứu, đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận, tăng cường hậu kiểm.

Tuy nhiên, do dự thảo Nghị định đã đơn giản hóa thành phần hồ sơ theo hướng tổ chức thử nghiệm không phải nộp các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm nên Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP: “4. Có máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với lĩnh vực hoạt động thử nghiệm tương ứng” và bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 Điều 6: “d) Danh sách máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực thử nghiệm đăng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này” để bảo đảm các tổ chức thử nghiệm có đầy đủ trang thiết bị thử nghiệm để thực hiện thử nghiệm đối với các lĩnh vực đăng ký.

Như vậy, việc đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay là cần thiết.

1.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023

và tình hình triển khai thực tế hiện nay.

1.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Có hai phương án đối với vấn đề này:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định như hiện nay tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động thử nghiệm (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

Đồng thời, bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP: “4. Có máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với lĩnh vực hoạt động thử nghiệm tương ứng” và bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 Điều 6: “d) Danh sách máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực thử nghiệm đăng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định).

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động giám định (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này là nội dung kiến nghị, đề xuất mới cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, chưa được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023).

d) Bổ sung đoạn thứ ba điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng quy định về chứng chỉ đào tạo chuyên gia đánh giá

và kinh nghiệm đánh giá của chuyên gia đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận).

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động chứng nhận (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này là nội dung kiến nghị, đề xuất mới cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, chưa được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023).

e) Bãi bỏ các nội dung sau: nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận).

g) Thay thế Mẫu số 01 và Mẫu số 10 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 01 và Mẫu số 10 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 01 và Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này theo hướng tổ chức thử nghiệm có thể thực hiện kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm hoặc kê khai theo nhóm sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm và cơ quan có thể cấp Giấy chứng nhận theo đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm hoặc theo nhóm sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

k) Bổ sung Mẫu số 18. Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

1.3. Đánh giá tác động của các giải pháp

1.3.1. Phương án 1

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Không thực hiện theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023. Đồng thời, không phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp: không phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới để thực hiện.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023; không tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định; không có căn cứ để xem xét về năng lực của chuyên gia đánh giá đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp:

+ Không được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định vì đối tượng của hoạt động đánh giá sự phù hợp rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử, quy trình kiểm định, giám định, đánh giá tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, kiểm định, giám định, chất lượng), các tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025, ISO 9001, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065). Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký nhiều, tổ chức mất thời gian, chi phí để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Đồng thời, chưa giúp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình.

+ Không có căn cứ để nghiên cứu, đào tạo, tích lũy kinh nghiệm đánh giá cho chuyên gia đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, làm căn cứ để đăng ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: các tổ chức đánh giá sự phù hợp chưa được tạo điều kiện thuận lợi, chưa giảm được thời gian, chi phí khi chuẩn bị hồ sơ đăng ký nên chưa giảm được chi phí khi thực hiện đánh giá sự phù hợp, dẫn đến chưa giảm được chi phí sản xuất, kinh doanh, giảm

khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Không cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính do vẫn giữ các quy định hiện hành. Chi phí để thực hiện thủ tục hành chính khi chưa được cắt giảm, đơn giản hóa được tính toán đầy đủ trong Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo.

1.3.2. Phương án 2

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay; thực hiện theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định; có căn cứ để xem xét về năng lực của chuyên gia đánh giá đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp:

+ Được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định vì đối tượng của hoạt động đánh giá sự phù hợp rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử, quy trình kiểm định, giám định, đánh giá tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, kiểm định, giám định, chất lượng), các tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025, ISO 9001, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065). Thực hiện theo phương án này, hệ thống tài liệu,

quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký sẽ giảm nhiều, tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ giảm được thời gian, chi phí để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Đồng thời, sẽ giúp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình.

+ Có căn cứ để nghiên cứu, đào tạo, tích lũy kinh nghiệm đánh giá cho chuyên gia đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, làm căn cứ để đăng ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: các tổ chức đánh giá sự phù hợp được tạo điều kiện thuận lợi, giảm được thời gian, chi phí khi chuẩn bị hồ sơ đăng ký nên sẽ giảm được chi phí khi thực hiện đánh giá sự phù hợp, dẫn đến giảm được chi phí sản xuất, kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp: mất thời gian nghiên cứu các quy định mới để thực hiện.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023. Nội dung đánh giá tác động của thủ tục hành chính và chi phí để thực hiện thủ tục hành chính khi được cắt giảm, đơn giản hóa được báo cáo đầy đủ trong Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo.

1.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế, thực hiện theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023.

2. Chính sách 2: Bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP)

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

2.1.1. Xác định vấn đề

Hiện nay, trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP quy định không được yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm, hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành kiểm định phải đặt tại lãnh thổ của mình; không được đưa ra yêu cầu bắt buộc các tổ chức đánh giá sự phù hợp nằm ngoài lãnh thổ phải mở văn phòng hoạt động trên lãnh thổ của Bên đó; phải cho phép các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong các lãnh thổ của các Bên khác nộp hồ sơ để xác nhận rằng họ đã tuân thủ theo các quy trình, tiêu chí và những điều kiện khác mà Bên đó yêu cầu để chấp nhận năng lực của các tổ chức này hoặc để cho phép họ tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm hoặc tiến hành kiểm định.

Theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tổ chức chứng nhận nước ngoài phải thành lập Chi nhánh tại Việt Nam và thực hiện đăng ký theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam.

Do đó, việc bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP) là cần thiết.

2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

2.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Có hai phương án đối với vấn đề này:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định như hiện nay tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Phương án 2: Bổ sung điều khoản quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam như sau:

“Điều 20a. Tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam

1. Là tổ chức thuộc các quốc gia là thành viên tham gia các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp phải được một trong các tổ chức công nhận là thành viên ký thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của tổ chức, diễn đàn công nhận khu vực, quốc tế đánh giá và công nhận về năng lực đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng.

3. Trước khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá

sự phù hợp phải thông báo trước 01 tháng về Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng tại Việt Nam.

4. Trong thời hạn 03 tháng sau khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thông báo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng tại Việt Nam.

5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam không tuân thủ các quy định tại Điều này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

2.3. Đánh giá tác động của các giải pháp

2.3.1. Phương án 1

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Không có tác động đối với hệ thống pháp luật do quy định không thay đổi. Tuy nhiên, giải pháp này chưa phù hợp với thông lệ quốc tế, nghĩa vụ của các FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: không phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới của Việt Nam để thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: không phải đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, cạnh tranh với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ để thống nhất quản lý đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam, phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: các kết quả đánh giá sự phù hợp chưa được thừa nhận tại Việt Nam do chưa có quy định cụ thể, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: không có.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: do các kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam chưa được thừa nhận tại Việt Nam nên dẫn đến lãng phí về chi phí, nguồn lực, giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

2.3.2. Phương án 2

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật:

Hiện nay, trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP quy định không được yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành kiểm định phải đặt tại lãnh thổ của mình; không được đưa ra yêu cầu bắt buộc các tổ chức đánh giá sự phù hợp nằm ngoài lãnh thổ phải mở văn phòng hoạt động trên lãnh thổ của Bên đó; phải cho phép các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong các lãnh thổ của các Bên khác nộp hồ sơ để xác nhận rằng họ đã tuân thủ theo các quy trình, tiêu chí và những điều kiện khác mà Bên đó yêu cầu để chấp nhận năng lực của các tổ chức này hoặc để cho phép họ tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm hoặc tiến hành kiểm định.

Theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tổ chức chứng nhận nước ngoài phải thành lập Chi nhánh tại Việt Nam và thực hiện đăng ký theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam.

Điểm c khoản 5 Điều 25 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã quy định *tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Như vậy, giải pháp kiến nghị bổ sung này là nội dung mới so với quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và khoản 3 Điều 4 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa: *“Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó”*.

Do đó, theo Bộ Khoa học và Công nghệ việc bổ sung nội dung này là phù hợp với thông lệ quốc tế, không mâu thuẫn với các cam kết tại CPTPP, EVFTA,

RCEP; không làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của công dân, phù hợp với Hiến pháp 2013 và không trái với quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này tương thích với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ để thống nhất quản lý đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam, phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP), bảo đảm công bằng, không phân biệt đối xử giữa tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước và tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: các kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận tại Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: đầu tư nguồn lực để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: các kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam được thừa nhận tại Việt Nam, giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới của Việt Nam để thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: phải đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, cạnh tranh với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Giải pháp này chỉ quy định yêu cầu đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để bảo đảm công bằng, không phân biệt đối xử với các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước; đồng thời quy định trước khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thông báo trước 01 tháng về Bộ

Khoa học và Công nghệ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng tại Việt Nam và sau khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng tại Việt Nam để theo dõi, quản lý, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

2.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế.

3. Chính sách 3: Bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận

3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

3.1.1. Xác định vấn đề

Theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17000:2020 (ISO/IEC 17000), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định (tiếng Anh là validation), kiểm tra xác nhận/thẩm tra (tiếng Anh là verification).

Theo TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019) - Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận, các ví dụ hiện tại mà xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm các công bố liên quan đến *phát thải khí nhà kính (ví dụ theo TCVN ISO 14064-3 (ISO 14064-3)), nhãn môi trường, các công bố về sản phẩm và dấu vết các bon (ví dụ theo TCVN ISO 14020 (ISO 14020) và TCVN ISO 14040 (ISO 14040), chẳng hạn như công bố về môi trường của sản phẩm, tính bền vững hoặc báo cáo môi trường (ví dụ theo ISO 14016))*.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó ứng phó với biến đổi khí hậu phải đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển.

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC),

hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Do đó, việc nghiên cứu, quy định cụ thể về tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận (bao gồm cả phát thải khí nhà kính) là cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư năm 2016 và năm 2020, *kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp* (số thứ tự 201 tại Luật Đầu tư năm 2016 và số thứ tự 188 tại Luật Đầu tư năm 2020) là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung này đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/3/2024, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1559/BCT-XNK báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới, thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững, trong đó có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận khí nhà kính (dấu vết carbon) và tổ chức thực hiện. Ngày 17/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 2556/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đối với đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 1559/BCT-XNK, theo đó giao Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên để chủ động tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, theo thẩm quyền và quy định pháp luật, kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ thuật mới nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi và thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Do đó, để triển khai thống nhất quy định tại Luật Đầu tư, ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 2556/VPCP-KTTH ngày 17/4/2024 và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả các tổ chức thực hiện thẩm định hoặc thẩm tra các xác nhận khí nhà kính) vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

3.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

3.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Có hai phương án đối với vấn đề này:

Phương án 1: Không bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

Phương án 2: Bổ sung Điều 20b, 20c, 20d, 20đ về điều kiện, hồ sơ, hình

thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; thay thế Mẫu số 03 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 03 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; thay thế Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 09 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3.3. Đánh giá tác động của các giải pháp

3.3.1. Phương án 1

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Không có tác động đối với hệ thống pháp luật do quy định không thay đổi. Tuy nhiên, giải pháp này chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không phải đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không có

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký, thống nhất quản lý hoạt động của tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; chưa có căn cứ để kiểm soát kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp hiện nay được chính xác, phù hợp với hội nhập quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không có căn cứ để đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực đánh giá của tổ chức theo các chuẩn mực quốc tế; kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận chưa được thừa nhận, chưa thực sự góp phần giúp tổ chức, doanh nghiệp trong việc giảm phát thải khí nhà kính, tiến tới môi trường xanh, bền vững và để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: do chưa có quy định cụ thể về chuẩn mực đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nên kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của các tổ chức này hiện nay chưa được bảo đảm tính chính xác, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; việc thu thập dữ liệu, xác định phạm vi, đo lường và tính toán, phân tích và đánh giá chưa đầy đủ, toàn diện nên chưa phát triển được các biện pháp hữu hiệu để

giảm thiểu tác động của khí nhà kính như việc sử dụng năng lượng tái tạo, cải thiện hiệu suất sản xuất và áp dụng công nghệ xanh, từ đó giảm lãng phí về chi phí, nguồn lực, giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

3.3.2. Phương án 2

a) Tác động tới hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật:

Theo ý kiến của một số Bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Bộ Công Thương), việc quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận phải phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đặc biệt là Luật Đầu tư, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các cam kết quốc tế của Việt Nam (CPTPP, EVFTA, RCEP...).

Khoản 8 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa quy định “*Tổ chức đánh giá sự phù hợp là tổ chức tiến hành hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng*”; khoản 5 Điều 3 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quy định “*Đánh giá sự phù hợp bao gồm hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định*”. Như vậy, các quy định hiện hành về hoạt động đánh giá sự phù hợp tại 02 Luật hiện nay không bao gồm hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, việc nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả các tổ chức thực hiện thẩm định hoặc thẩm tra các xác nhận khí nhà kính) vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là cần thiết vì các lý do sau:

Theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17000:2020 (ISO/IEC 17000), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định (tiếng Anh là validation), kiểm tra xác nhận/thẩm tra (tiếng Anh

là verification).

Theo TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019) - Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận, các ví dụ hiện tại mà xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm các công bố liên quan đến *phát thải khí nhà kính (ví dụ theo TCVN ISO 14064-3 (ISO 14064-3)), nhân môi trường, các công bố về sản phẩm và dấu vết các bon (ví dụ theo TCVN ISO 14020 (ISO 14020) và TCVN ISO 14040 (ISO 14040), chẳng hạn như công bố về môi trường của sản phẩm, tính bền vững hoặc báo cáo môi trường (ví dụ theo ISO 14016))*.

Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI và Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Do đó, việc nghiên cứu, quy định cụ thể về tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận (bao gồm cả phát thải khí nhà kính) là cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư năm 2016 và năm 2020, *kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp* (số thứ tự 201 tại Luật Đầu tư năm 2016 và số thứ tự 188 tại Luật Đầu tư năm 2020) là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung này đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/3/2024, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1559/BCT-XNK báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới, thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững, trong đó có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận khí nhà kính (dấu vết carbon) và tổ chức thực hiện. Ngày 17/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 2556/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng đối với đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 1559/BCT-XNK, theo đó giao Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên để chủ động tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, theo thẩm quyền và quy định pháp luật, kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ

thuật mới nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi và thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định về về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Do đó, để triển khai thống nhất quy định tại Luật Đầu tư, ý kiến của Phó Thủ tướng tại Công văn số 2556/VPCP-KTTH ngày 17/4/2024 và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc bổ sung quy định này là phù hợp.

Do đó, giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này tương thích với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế hiện nay.

b) Tác động về kinh tế, xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký, thống nhất quản lý hoạt động của tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; kiểm soát được kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp hiện nay được chính xác, phù hợp với hội nhập quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: có căn cứ để đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực đánh giá của tổ chức theo các chuẩn mực quốc tế; kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận được thừa nhận, góp phần giúp tổ chức, doanh nghiệp trong việc giảm phát thải khí nhà kính, tiến tới môi trường xanh, bền vững và để triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: do có quy định cụ thể về chuẩn mực đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nên kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của các tổ chức này được bảo đảm tính chính xác, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; việc thu thập dữ liệu, xác định phạm vi, đo lường và tính toán, phân tích và đánh giá được đầy đủ, toàn diện, phát triển được các biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu tác động của khí nhà kính như việc sử dụng năng lượng tái tạo, cải thiện hiệu suất sản xuất và áp dụng công nghệ xanh, giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới để thực hiện; đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, cạnh tranh với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không có.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới, chỉ bổ sung thêm nội dung thủ tục hành chính hiện nay về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp (nội dung đánh giá tác động của thủ tục hành chính và chi phí để thực hiện thủ tục hành chính được báo cáo đầy đủ trong Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo), phù hợp với tình hình thực tế triển khai hiện nay.

3.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế và chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua.

4. Chính sách 4: Bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp

4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

4.1.1. Xác định vấn đề

Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định nhưng chưa quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận và chưa quy định đối với trường hợp thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức. Do đó, trong thời gian vừa qua, một số tổ chức đánh giá sự phù hợp vẫn tuân thủ các quy định của pháp luật, không vi phạm quy định nhưng do thay đổi về mục đích hoạt động nên đã có đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp. Tuy nhiên, do Nghị định 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định đối với trường hợp này nên khó khăn cho cơ quan quản lý và tổ chức đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đã được cấp.

Do đó, việc bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp là cần thiết.

4.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

4.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Có hai phương án đối với vấn đề này:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định như hiện nay tại Nghị định số

107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Phương án 2: Bổ sung điều khoản quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp như sau:

“Điều 26a. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp

1. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp, lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua bưu điện hoặc nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp với các thông tin sau: tên tổ chức; địa chỉ liên lạc; thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp; lý do dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã cấp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

4.3. Đánh giá tác động của các giải pháp

4.3.1. Phương án 1

a) *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

Không có tác động đối với hệ thống pháp luật do quy định không thay đổi.

b) *Tác động về kinh tế - xã hội:*

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ để xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có căn cứ để đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khi có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

c) *Tác động về giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) *Tác động của thủ tục hành chính:*

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

4.3.2. Phương án 2

a) Tác động tới hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.
- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.
- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.
- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ để xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.
- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: có căn cứ để đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khi có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện.
- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có.

c) Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính:

Giải pháp này phát sinh thủ tục hành chính mới (nội dung đánh giá tác động của thủ tục hành chính và chi phí để thực hiện thủ tục hành chính được báo cáo đầy đủ trong Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo) nhưng phù hợp với tình hình thực tế triển khai hiện nay.

4.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế.

5. Chính sách 5: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018

5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

5.1.1. Xác định vấn đề

Đoạn thứ hai điểm g khoản 1 Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày

31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành phần hồ sơ phải nộp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chỉ định.

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ phải nộp khi đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp. Do đó, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về thành phần hồ sơ phải nộp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chỉ định quy định tại đoạn thứ hai điểm g khoản 1 Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, để đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

5.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14: “*Một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan chặt chẽ với nhau để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành*”.

Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động (theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP) và hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ để đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

5.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Có hai phương án đối với vấn đề này:

Phương án 1: Giữ nguyên quy định như hiện nay tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định tại đoạn thứ hai điểm g khoản 1 Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP về thành phần hồ sơ phải nộp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chỉ định như sau:

“Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động (theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp) và hồ sơ đăng ký chỉ định thì tổ chức đánh giá sự phù hợp không phải nộp kèm theo

thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, đ, e của khoản này”.

5.3. Đánh giá tác động của các giải pháp

5.3.1. Phương án 1

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Không đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ để đơn giản hóa về thành phần hồ sơ phải nộp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chi định; không đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: do nội dung tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP không đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định nên không có căn cứ để biết cần phải nộp những thành phần hồ sơ nào trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chi định.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

5.3.2. Phương án 2

a) Tác động tới hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này sẽ bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa nội dung tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ để đơn giản hóa về thành phần hồ sơ phải nộp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chỉ định; đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: có căn cứ để biết các thành phần hồ sơ phải nộp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động và hồ sơ đăng ký chỉ định.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có.

c) Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

5.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế.

6. Chính sách 6: Thay thế, bãi bỏ một số điều, cụm từ, biểu mẫu tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ

6.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

6.1.1. Xác định vấn đề

Ngày 02/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, theo đó có quy định Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước (Điều 3) về ngành, lĩnh vực được phân công và “*Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo*

lường Chất lượng Quốc gia) tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban” (khoản 1 Điều 4).

Ngày 27/3/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. Đồng thời, để bảo đảm công tác hành chính của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khi được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, ngày 03/6/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1188/QĐ-KHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN ngày 27/3/2024.

Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN đã bảo đảm kế thừa chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục theo Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn để bảo đảm phù hợp với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng giao, Ủy ban gặp một số khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến các tổ chức, doanh nghiệp hiện nay đang được quy định tại một số Nghị định, trong đó giao trực tiếp cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xử lý như thủ tục hành chính liên quan đến mã số mã vạch theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hoạt động công nhận quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Việc gián đoạn trong thực hiện các thủ tục hành chính trên sẽ gây những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và gây tổn kém cho những chi phí cơ hội, chi phí phát sinh đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất, nhập khẩu hàng hóa..., cụ thể:

a) Đối với hoạt động mã số, mã vạch theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ

Qua theo dõi, thống kê thì từ ngày 01/6/2024 đến nay đã có hơn 3.000 hồ sơ nộp đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch và đã hết thời hạn xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời trung bình mỗi

ngày sẽ có thêm khoảng 50 hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hết thời hạn xử lý. Với việc dừng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch sẽ tác động trực tiếp đến doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

- Đối với các hợp tác xã, hộ kinh doanh được ngân sách nhà nước hỗ trợ đăng ký mã số mã vạch: Không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch thì không thể thanh quyết toán.

- Đối với các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch nhưng đã hết thời hạn nhưng chưa được cấp lại Giấy chứng nhận này thì nguy cơ sẽ bị xử lý vi phạm hành chính khi bị thanh tra, kiểm tra.

- Đối với các doanh nghiệp khác, việc không cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch cho doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là không đưa hàng hóa ra thị trường, vào hệ thống bán lẻ.

b) Đối với việc đăng ký hoạt động công nhận theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP

Hiện nay, đăng ký hoạt động công nhận chưa có hồ sơ, tuy nhiên trong thời gian tới, các tổ chức công nhận sẽ hết thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đã cấp và sẽ không tiếp tục thực hiện được hoạt động công nhận. Việc không tiếp tục thực hiện được hoạt động công nhận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các tổ chức đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định), phòng xét nghiệm y tế.

Hoạt động công nhận là một biện pháp để giúp cho việc thừa nhận lẫn nhau kết quả thử nghiệm/hiệu chuẩn, giám định chất lượng và chứng nhận chất lượng; là tiền đề nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước; là cơ sở để phát triển trao đổi thương mại, giúp cho việc hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, trong thời gian tới, triển khai các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo các Hiệp định FTA, đặc biệt liên quan đến sản phẩm Halal, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, các tổ chức công nhận cần phải mở rộng phạm vi và đăng ký năng lực hoạt động theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP sẽ không thực hiện được. Vấn đề này sẽ dẫn đến việc các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng xuất khẩu liên quan đến cam kết về Halal, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu sẽ rất khó khăn trong việc xuất khẩu hàng hóa.

6.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị thay thế, bãi bỏ một số điều, cụm từ, biểu mẫu để Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có căn cứ pháp lý để giải quyết các thủ tục hành chính, tránh gây ách tắc, khó khăn cho tổ chức, doanh nghiệp. Nội dung kiến nghị này cũng phù hợp theo đường lối, chủ trương của Đảng tại Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo và phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14: “Một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng

thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan chặt chẽ với nhau để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với văn bản mới được ban hành”.

6.2. Các giải pháp giải quyết vấn đề

Có hai phương án đối với vấn đề này:

Phương án 1: Không thay thế, bãi bỏ một số điều, cụm từ, biểu mẫu tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP của Chính phủ

Phương án 2: Thay thế, bãi bỏ một số điều, cụm từ, biểu mẫu tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. Đánh giá tác động của các giải pháp

6.3.1. Phương án 1

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Hệ thống pháp luật không đồng bộ, thống nhất, không phù hợp theo quy định của Chính phủ tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/2/2023 “*các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do mình chủ trì soạn thảo thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản theo lộ trình phù hợp”.*

b) Tác động về kinh tế - xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không có.
- Đối với các hợp tác xã, hộ kinh doanh được ngân sách nhà nước hỗ trợ đăng ký mã số mã vạch: không có.
- Đối với các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch nhưng đã hết thời hạn nhưng chưa được cấp lại Giấy chứng nhận: không có.

- Đối với các doanh nghiệp khác: không có.

- Đối với các tổ chức công nhận: không có.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ pháp lý để triển khai hoạt động giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân về mã số, mã vạch, đăng ký hoạt động công nhận; gây ách tắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu.

- Đối với các hợp tác xã, hộ kinh doanh được ngân sách nhà nước hỗ trợ đăng ký mã số mã vạch: không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã

vạch thì không thể thanh quyết toán.

- Đối với các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch nhưng đã hết thời hạn nhưng chưa được cấp lại Giấy chứng nhận: sẽ bị xử lý vi phạm hành chính khi bị thanh tra, kiểm tra.

- Đối với các doanh nghiệp khác, việc không cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch cho doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là không đưa hàng hóa ra thị trường, vào hệ thống bán lẻ.

- Đối với các tổ chức công nhận: việc không tiếp tục thực hiện được hoạt động công nhận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các tổ chức đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định), phòng xét nghiệm y tế, dẫn đến việc các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng xuất khẩu liên quan đến cam kết về Halal, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu sẽ rất khó khăn trong việc xuất khẩu hàng hóa khi sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức chưa được công nhận.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

6.3.2. Phương án 2

a) Tác động tới hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này giúp đồng bộ, thống nhất, phù hợp theo quy định của Chính phủ tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/2/2023 “các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do mình chủ trì soạn thảo thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản theo lộ trình phù hợp”, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế hiện nay.

b) Tác động về kinh tế, xã hội:

b1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ pháp lý để triển khai hoạt động giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân về mã số, mã vạch, đăng ký hoạt động

công nhận; không gây ách tắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu.

- Đối với các hợp tác xã, hộ kinh doanh được ngân sách nhà nước hỗ trợ đăng ký mã số mã vạch: có Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch để thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Đối với các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch đã được cấp lại Giấy chứng nhận: không bị xử lý vi phạm hành chính khi bị thanh tra, kiểm tra.

- Đối với các doanh nghiệp khác, việc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch cho doanh nghiệp sẽ không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, không ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là có thể đưa hàng hóa ra thị trường, vào hệ thống bán lẻ.

- Đối với các tổ chức công nhận: việc tiếp tục thực hiện được hoạt động công nhận sẽ không làm ảnh hưởng trực tiếp đến các tổ chức đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định), phòng xét nghiệm y tế, các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng xuất khẩu liên quan đến cam kết về Halal, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu sẽ thuận lợi trong việc xuất khẩu hàng hóa khi sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đã được công nhận.

b2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có.

- Đối với các hợp tác xã, hộ kinh doanh được ngân sách nhà nước hỗ trợ đăng ký mã số mã vạch: không có.

- Đối với các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch nhưng đã hết thời hạn nhưng chưa được cấp lại Giấy chứng nhận: không có.

- Đối với các doanh nghiệp khác: không có.

- Đối với các tổ chức công nhận: không có.

c) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động của thủ tục hành chính:

Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới, chỉ thay đổi tên cơ quan giải quyết thủ tục hành chính từ Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

6.4. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế và chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua.

III. PHỤ LỤC

1. Các bảng, biểu tính toán chi phí thủ tục hành chính được báo cáo cụ thể trong Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo.

2. Danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích:

- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (*Hiệp định CPTPP, có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/01/2019*).

- FTA giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (*Hiệp định EVFTA, hiệu lực từ ngày 01/8/2020*).

- Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (*Hiệp định RCEP, hiệu lực từ ngày 01/01/2022*).

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP; Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Xuân Định